

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết

Ông Hoàng Sĩ Thạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiên Thị V sinh năm 1952 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ấp LBC, xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Khmer; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Kiên X và bà Kim Thị H; có chồng là Trần Văn Đ và 07 người con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07-3-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phan Văn Đ sinh năm 1980, nơi cư trú khóm 4, thị trấn A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị M sinh năm 1947, nơi cư trú ấp LBC, xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt)

- Người phiên dịch: Ông Sơn Cô Sol, nghề nghiệp cán bộ, nơi công tác Phòng Nội vụ huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 14-02-2018, bị cáo Kiên Thị V điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà Huỳnh Thị M, trú ấp LBC, xã ĐC, huyện D để lấy tiền bà M còn thiếu bị cáo trước đó. Khi vào đến nhà không nhìn thấy ai nên bị cáo gọi “bà M

oi” thì bà M trong nhà vệ sinh lên tiếng và kêu bị cáo ngồi đợi. Lúc này bị cáo nhìn thấy một ví đựng tiền của anh Phan Văn Đ là con rể của bà M đang để dưới nền gạch bên trong có số tiền 9.042.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc bà M đang ở trong nhà vệ sinh không thể quan sát nên bị cáo đã lén lút lấy trộm ví tiền của anh Đ đem ra xe cất giấu, sau đó quay vào nhà đợi và được bà M trả tiền xong, bị cáo điều khiển xe đi về nhà, kiểm tra ví thì phát hiện 18 tờ giấy bạc polymer mệnh giá 500.000 đồng nên lấy cất giấu vào trong túi áo để trong phòng, còn số tiền lẻ 42.000 đồng và số giấy tờ bị cáo để lại trong ví và cất trong thùng xốp trong nhà. Anh Phan Văn Đ sau khi phát hiện ví tiền bị mất nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Qua xác minh làm rõ bị cáo Kiên Thị V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Văn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải lập biên bản tạm giữ vật chứng và sau đó đã trao trả cho bị hại Phan Văn Đ: Tiền Việt Nam 9.042.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A3, số 790162105913 mang tên Phan Văn Đức; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số S247776 mang tên Phan Văn Đ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020348 do Phan Văn Đ đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334428831 mang tên Phan Văn Đ; 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0052365 do Trần Văn G đứng tên chủ sở hữu; 01 ví đựng tiền nam màu xám, hiệu Lacoste, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSDH ngày 09-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Kiên Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kiên Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Phan Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ngày 14-02-2018 anh bị mất tài sản nên trình báo Công an và biết được do bị cáo V lấy trộm, sau đó Công an đã thu hồi trả lại toàn bộ tài sản cho anh xong nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, ngoài ra anh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kiên Thị V từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự người bị hại anh Phan Văn Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét giải quyết; về vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu xong nên không đề nghị xem xét giải quyết, ngoài ra còn đề nghị miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Kiên Thị V.

Bị cáo Kiên Thị V nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đi làm nuôi chồng đang bị bệnh và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào phản ánh hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 20 phút ngày 14-02-2018 tại nhà bà Huỳnh Thị M thuộc ấp LBC, xã ĐC, lợi dụng lúc bà M không chú ý quan sát, bị cáo Kiên Thị V đã lén lút lấy trộm 01 cái ví đựng tiền nam màu xám, hiệu Lacoste, đã qua sử dụng bên trong có số tiền Việt Nam 9.042.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của anh Phan Văn Đ đem về nhà cất giấu. Hành vi của bị cáo Kiên Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ bất bình trong quần chúng nhân dân, không yên tâm lao động sản xuất, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế xã hội, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 ví đựng tiền nam màu xám, hiệu Lacoste, đã qua sử dụng bên trong có số tiền Việt Nam 9.042.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của anh Phan Văn Đ đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân không qua lao động hợp pháp, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, do đó bị cáo phải chịu chế tài của pháp luật hình sự.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, cần phải áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật ở địa phương nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo là đủ răn đe, giáo dục, cải tạo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã thu hồi và xử lý vật chứng trao trả cho anh Phan Văn Đ gồm 01 ví đựng tiền nam màu xám, hiệu Lacoste, tiền Việt Nam 9.042.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của anh Đ mà bị cáo Kiên Thị V đã chiếm đoạt, đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ các Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kiên Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiên Thị V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kiên Thị V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao Kiên Thị V cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kiên Thị V.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã ĐC;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Đăng